



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 221-653

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Thanh Phong
Last Middle First

Current Address: 7A Phan Đình Phùng Đà Lạt VN -

Date of Birth: 10/10/41 Place of Birth: Huế

Previous Occupation (before 1975) Capt -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 03/02/75 To 06/22/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Huỳnh Văn Tú Name

San Jose CA 95118
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 3/29/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: le thanh Phong

Date of Birth: 10/10/1941

Address in VN 7A Phan dinh Phung Dalat

Spouse Name: Huynh thi Ngoc

Number of Accompanying Relatives:

✓ Reeducation Time: 6 Years Months Days

ask
with
IV # 221653

VEWL # 0

I-171 : 86 Yes: ✓ No. - EXIT PERMIT: Yes: No.

Special List #

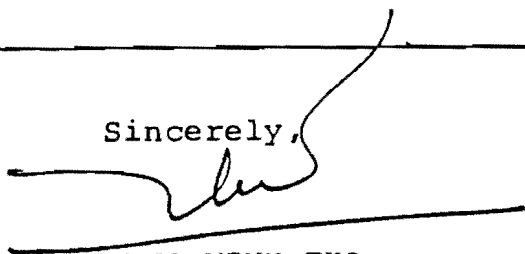
Sponsor: Huynh phước lie Kent Washington

Huynh van Tu

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

San Jose CA 95118

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

San Jose, ngày 16 tháng 08 năm 1988

Kính gửi: Bà Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, VA-22205-0635

Thưa Bà Chủ Tịch:

Tôi tên là: HUYNH-VĂN-TỰ, hiện ngụ tại
San Jose, CA 95118.

Tôi chưa là công dân Hoa Kỳ vì tôi mới qua Mỹ bốn năm.

Tôi là bố vợ của cựu tù nhân chính trị Việt-Nam có:
Tên là: LÊ-THANH-PHONG
Sinh ngày: 10/10/1941
Nơi sinh: Huế, Viet-Nam.

Nguyên là Đại Úy Sĩ Quan Huân Luyện thuộc bộ chỉ huy Biệt Động Quân
Quân Đoàn 2, Quân Khu 2. Số quân: 61/202602.
Tốt nghiệp khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam. (Dalat)
Địa chỉ hiện tại: 07A Phan-dinh-Phùng, Dalat, Việt-Nam.

LÊ-THANH-PHONG đã trình diện học tập cải tạo từ ngày 02/05/1975
được thả ra trại cải tạo ngày 22/06/1981 từ trại cải tạo A30 theo
quyết định số: 961/6RT ngày 22/08/1981 của công an Phú Khánh.

Hai năm trước đây, vợ của Lê-Thanh-Phong đã được người con trai
tôi tên là: HUYNH-PHƯỚC-LỘC ngụ tại thành phố Kent, Washington bảo
lãnh trong diện theo vợ. Hồ sơ bảo lãnh được Tòa Đại Sứ Mỹ tại
BangKoh ghi số IV-221-653.

Những cho đến nay tại Việt-Nam gia đình Lê-thanh-Phong không
nộp hồ sơ xin xuất cảnh được vì cơ quan công an xét cấp xuất cảnh
tại Dãlat chưa nhận hồ sơ.

Nay xin quý hội cho ghi tên Lê-Thanh-Phong cùng vợ là Huỳnh-
thị-Ngọc cùng với bốn con tên:

1. LÊ-THANH-BẢO-CHÂU. Sinh ngày: 28/10/1971.
2. LÊ-THANH-ĐIỂM-MY. Sinh ngày: 07/03/1975.
3. LÊ-THANH-THỤ-HÀ. Sinh ngày: 07/03/1982.
4. LÊ-THANH-HOÀNG-NAM. Sinh ngày: 06/14/1985.

Vào danh Sách các cựu tù nhân chính trị Việt-Nam để Lê-Thanh-Phong
và gia đình sớm được định cư tại Mỹ theo diện cựu tù nhân chính trị
Việt-Nam.

Hồ sơ liên hệ đính kèm:

*Bản sao đơn xin được định cư tại Hoa Kỳ theo diện cựu tù nhân
chính trị VN của Lê-Thanh-Phong. (2 bản)

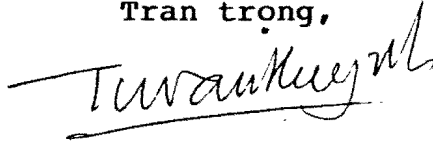
*Bản sao chứng chỉ tại ngũ của Lê-Thanh-Phong. (2 bản)

*Bản sao giấy thả ra trại cải tạo số 961/6RT. Ngày 22/06/1981 của Ty Công An Phú Khánh. (2 bản)

*Bản sao giấy thông báo ghi số hồ sơ 221-653 của Huỳnh-Thị-Ngọc do tòa Đại Sử Mỹ tại Bangkok cấp ngày 11/07/1986. (2 bản)

Kính mong sự chiếu cố và giúp đỡ của quý Hội.

Trân trọng,



HUỲNH-VÂN-TỬ

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ Ở HOA KỲ

Kính gửi: Tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở THAILAND

(thông qua cơ quan đầu track nhân hồ sơ của các nhân viên chủ đề của
các tư nhân trong các trại cải tạo ở VIỆT NAM)

Tôi tên là LÊ THANH PHONG, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1941 tại Phường Phú Hội, Thành phố Huế (VIỆT NAM).
Cấp bậc và chức vụ cuối cùng là Đại úy, Sĩ Quan huấn luyện thuộc
Bộ Chỉ huy Biệt động quân, Quân đoàn II + Quân Khu 2 - Sĩ quan là
61/202402. Tôi tốt nghiệp Khoa 20, Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt
Đã chỉ huy tại: 7A PHAN ĐÌNH PHÙNG ĐÀ LẠT.

Tôi đã trình diện ngày 2 tháng 5 năm 1975 và vào Trại cải
tạo ngày 8 tháng 6 năm 1975. Ngày 22 tháng 5 năm 1981, tôi
được thả tại trại cải tạo A3 theo quyết định số 961/GRT ngày
22 tháng 5 năm 1981 và đã được đưa ra khỏi diện quản chế theo
quyết định số 152/QĐ. UB ngày 20 tháng 4 năm 1983.

Vợ tôi tên HUYNH THỊ NGỌC đã được người em trai tôi Huỳnh -
phước lên báo lãnh trong chương trình được tự gia đình. Tôi và 4
người con của tôi cũng có tôn trọng danh sách này theo diện t. theo
hồ sơ của chúng tôi hiện ở tại cơ quan của quý vị theo IV số
221-653.

Nay tôi có nguyện vọng là nhờ quý cơ quan chuyển hồ sơ của
chúng tôi đang diện cải tử nhân trong các Trại cải tạo ở VIỆT NAM.

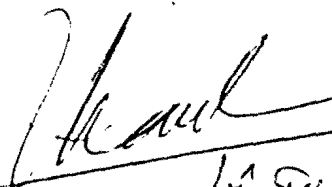
Đính kèm cùng đơn này gồm có

- 1 giấy ra Trại
- 1 chứng chỉ tại ngũ
- 1 giấy trả lại của Tòa Đại sứ Mỹ ở BANGKOK (THAILAND)

Trong lúc chờ đợi sự chấp thuận của quý vị, tôi cũng xin đính kèm
xin thành thật biết ơn quý vị.

ĐÀ LẠT, VIỆT NAM ngày 20 tháng 8 năm 1988

Kính đến

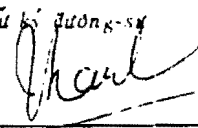

LÊ THANH PHONG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
 BỘ QUỐC-PHÒNG
 CHỨNG-CHỈ TÀI NGŨ

200.009

LE THANH PHONG
 Đại-Úy
 81/202/602 ĐƠN
 ĐƠN/BĐQ/QĐ.II+CH.2
 KBC. 3430 ngày 29-10-1974
 Đại-Tá PHAM ĐKY-TAT,
 Chỉ-Huy-Trưởng BĐQ/QĐ.II+CH.2

MẪU QĐ-750 G/V
 1.10.74 06.74.TTALAP.O.273
 Thay thế mẫu QĐ-750 (Ngày 01.10.72)

Hiệu lực đến 03-7	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRAI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 10-10-1941 Nơi sinh : Phú-Hoi HUE Cha : LE-THANH-VAN Mẹ : LE-THI-CHAU Địa-chỉ hiện tại : KEC 3430 Chữ ký đương-sự 
	PHAI		

Số 961 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLL ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại Cải Tạo A30 Ty Công An Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 732/D43 - 5.6.1981 Ty Công An Phú Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Thanh Phong — Bị danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1941

— Sinh quán: Phước Hải - Huế

— Trú quán: 237/27 Ngô - Tùng - Châu Thành phố Hồ Chí Minh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy, Sĩ quan Huấn luyện

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2.5.1975

— Nay về cư trú tại: 237/27 Ngô - Tùng - Châu Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

Lấn tay ngón trở phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BA GIÁM HI
Giám thị trại

Thanh
Lê Thanh Phong

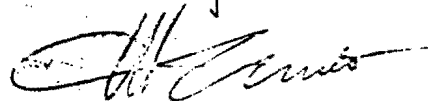
Danh bản số

Đáp tại:

X/như sau
Hạt Phang có đến
trung diện tại Phường

Ngày 12/8/1

go Ban Công an P 12



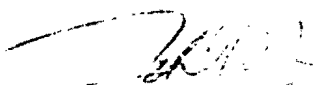
Hoàng Thanh Tâm

Công an phường 1

Chứng nhận là thanh toán đã
trả tiền diện phường tại 15/80 ngày

15/07/1982

Số 12, ngày 12/01/82



Chánh Ban



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand 11 July 86

Reference: IV 221-053

Dear Sir/Madam:

HUYNH THI NGOC (4)

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell you relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam, we must have these documents.

- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.
- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.
- A photo of each person, if available.
- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not your relatives will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse;
- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and
- your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

San Jose, ngày 16 tháng 08 năm 1988

Kính gởi: Bà Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt-Nam
P.O.Box 5435
Arlington, VA-22205-0635

Thưa Bà Chủ Tịch:

Tôi tên là: HUỲNH-VĂN-TỰ, hiện ngụ tại
San Jose, CA 95118.

Tôi chưa là công dân Hoa Kỳ vì tôi mới qua Mỹ bốn năm.

Tôi là bố vợ của cựu tù nhân chính trị Việt-Nam có:
Tên là: LÊ-THANH-PHONG
Sinh ngày: 10/10/1941
Nơi sinh: Huế, Việt-Nam.

Nguyên là Đại Úy Sĩ Quan Huân Luyện thuộc bộ chỉ huy Biệt Động Quân
Quân Đoàn 2, Quân Khu 2. Số quân: 61/202602.
Tốt nghiệp khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam. (Dalat)
Địa chỉ hiện tại: 07A Phan-dinh-Phùng, Dalat, Việt-Nam.

LÊ-THANH-PHONG đã trình diện học tập cải tạo từ ngày 02/05/1975
được thả ra trại cải tạo ngày 22/06/1981 từ trại cải tạo A30 theo
quyết định số: 961/6RT ngày 22/08/1981 của công an Phú Khánh.

Hai năm trước đây, vợ của Lê-Thanh-Phong đã được người con trai
tôi tên là: HUỲNH-PHƯỚC-LỘC ngụ tại thành phố Kent, Washington bảo
lãnh trong diện theo vợ. Hồ sơ bảo lãnh được Tòa Đại Sứ Mỹ tại
BangKoh ghi số IV-221-653.

Những cho đến nay tại Việt-Nam gia đình Lê-thanh-Phong không
nộp hồ sơ xin xuất cảnh được vì cơ quan công an xét cấp xuất cảnh
tại Dãlat chưa nhận hồ sơ.

Nay xin quý hội cho ghi tên Lê-Thanh-Phong cùng vợ là Huỳnh-
thị-Ngọc cùng với bốn con tên:

1. LÊ-THANH-BẢO-CHÂU. Sinh ngày: 28/10/1971.
2. LÊ-THANH-ĐIỂM-MY. Sinh ngày: 07/03/1975.
3. LÊ-THANH-THỤ-HÀ. Sinh ngày: 07/03/1982.
4. LÊ-THANH-HOÀNG-NAM. Sinh ngày: 06/14/1985.

Vào danh Sách các cựu tù nhân chính trị Việt-Nam để Lê-Thanh-Phong
và gia đình sớm được định cư tại Mỹ theo diện cựu tù nhân chính trị
Việt-Nam.

Hồ sơ liên hệ đính kèm:

*Bản sao đơn xin được định cư tại Hoa Kỳ theo diện cựu tù nhân
chính trị VN của Lê-Thanh-Phong. (2 bản)

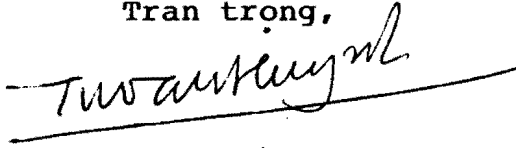
*Bản sao chứng chỉ tại ngũ của Lê-Thanh-Phong. (2 bản)

*Bản sao giấy tha ra trại cải tạo số 961/6RT. Ngày 22/06/1981 của Ty Công An Phú Khánh. (2 bản)

*Bản sao giấy thông báo ghi số hồ sơ 221-653 của Huỳnh-Thị-Ngọc do tòa Đại Sử Mỹ tại Bangkok cấp ngày 11/07/1986. (2 bản)

Kính mong sự chiếu cố và giúp đỡ của quý Hội.

Trân trọng,



HUỲNH-VĂN-TỬ

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ Ở HOA KỲ

Kính gửi: Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở THAILAND

(thông qua cơ quan đại trách nhiệm hồ sơ của các nhân viên chế độ cư trú tại nhân trong các trại cải tạo ở VIỆT NAM)

Tôi tên là LÊ THANH PHONG, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1941 tại Phường Phú Mỹ, Thành phố HUẾ (VIỆT NAM) - Cấp bậc và chức vụ cuối cùng là Đại úy, Sĩ Quan tuấn luyện thuộc Bộ Chỉ huy Biệt động quân, Quân đoàn II + Quân khu 2 - Sĩ quan là 61/202602. Tôi tốt nghiệp khóa 20, Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt Địa chỉ hiện tại: 7A PHAN ĐÌNH PHUNG ĐÀ LẠT.

Tôi đã trình diện ngày 2 tháng 5 năm 1975 và vào Trại cải tạo ngày 8 tháng 5 năm 1975 - Ngày 22 tháng 5 năm 1981, tôi được thả tại trại cải tạo ABC theo quyết định số 961/GRT ngày 22 tháng 5 năm 1981 và đã được đưa ra khỏi diện quản chế theo quyết định số 152/QĐ. UB ngày 20 tháng 4 năm 1983.

Vợ tôi tên HUYNH THỊ NGỌC đã được người em trai tên Huỳnh - Phước Lộc báo lãnh trong chương trình đoàn tụ gia đình. Tôi và 4 người con của tôi cũng có tên trong danh sách này theo diện đi theo Hồ sơ của chúng tôi hiện ở tại cơ quan của quý vị theo IV số 221-653.

Nay tôi có nguyện vọng hồ sơ quý vị quan chuyển hồ sơ của chúng tôi đang diện cư trú nhân trong các Trại cải tạo ở VIỆT NAM -

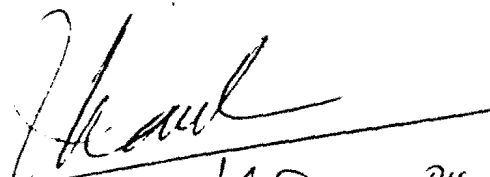
Đính kèm cùng đơn này gồm có

- 1 giấy ra Trại
- 1 chứng chỉ tại ngũ
- 1 giấy trả lời của Tòa Đại Sứ Mỹ ở BANGKOK (THAILAND)

Trong lúc chờ đợi sự chuyển thuận của quý vị, tôi cũng xin đính kèm xin thành thật biết ơn quý vị

ĐÀ LẠT, VIỆT NAM ngày 20 tháng 8 năm 1988

Kính đơn


LÊ THANH PHONG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
CHƯƠNG-CHỈ TÀI NGŨ

200.009

LE THANH PHONG

Dai-ly

81/200/502

BHQ/BDO/QD.II-CN.2

KBC. 3430 ngày 29-10-1971

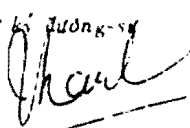
Dai-Ta PHAM DUY TAT

Chi-Huy-Truong BDO/QD.II-CN.2

MẪU QD-750 G/V
1.10.74

Thay thế mẫu QD-750 (ngày 01.10.72)

01.74.TTALAP.O.273

Hiệu lực đến 03-7	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRAI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 10-10-1941 Nơi sinh : Phu-Hoi HUE Cha : LE THANH-VAN Mẹ : LE-THI-CHAU Địa-chỉ hiện tại : KBC 3430 Chữ ký Dương-và 
	PHAI		

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số 961 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLP ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại Cải Tạo A30 Ty Công An Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 732/D43-5.6 1981 Ty Công An Phú Khánh Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Thanh Phong — Biệt danh: _____
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1941
— Sinh quán: Phước Hòa - Huế
— Trú quán: 237/27 Ngô Tùng - Châu Thành phố Hồ Chí Minh
— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTGDCT: Đại úy, Sĩ quan Huấn luyện
— Ngày bị bắt hoặc TTGDCT: 2-5-1975
— Nay về cư trú tại: 237/27 Ngô Tùng - Châu Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981

Lấn tay ngón trở phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM TRỊ
Giám thị trưởng

Lê Thanh Phong

Hành bản số

Lập tại:

X/như sau
Hầu Phong có đến
trung đoàn tại Phòng

Ngày 12/8/1

gò Bùn Công an 2 12 12



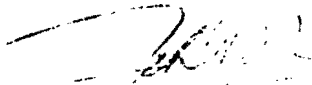
Hoàng Thien Tam

Công an phòng 1

Chứng nhận Lê Thanh Long đã
bình ổn địa phương tại 15/80/12/12

15/07/1982

Sát, ngày 15/07/82



Chứng nhận



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand 11 July 86

Reference: IV 221-053

Dear Sir/Madam:

HUYNH THI NGOC (4)

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell you relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam, we must have these documents.

- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.
- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.
- A photo of each person, if available.
- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not your relatives will be permitted to depart. This office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse;
- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and
- your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# 221-653

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171: (Y) N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE THANH PHONG
Last Middle First

Current Address: 7A PHAN-DINH-PHUNG DALAT, VIET-NAM

Date of Birth: OCT-10-1941 Place of Birth: HUE, VIET-NAM

Previous Occupation (before 1975) INSTRUCTOR OFFICER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 6-75 To JUNE 22-81
Years: 6 Months: 0 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME: LOC PHUOC HUYNH
L.O. Name
AUE, KIRKLAND, WA 98033
Address and Telephone Number (206)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1) <u>LOC PHUOC HUYNH, KIRKLAND</u> <u>WA. 98033 - (206)</u>	<u>BROTHER -</u> <u>IN LAW</u>
2) <u>TU VAN HUYNH, SAN JOSE</u> <u>CA. 95118 - (408)</u>	<u>FATHER-IN-</u> <u>LAW</u>
3) <u>LE-THANH-PHI, FRESNO,</u> <u>CA, 93703</u>	<u>BROTHER</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: May-16-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - THANH - PHONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH - THI - NGOC	July - 5 - 50	SPOUSE
LE - THANH - BAO - CHAU	Oct - 28 - 71	DAUGHTER
LE - THANH - DIEM - MY	July - 3 - 75	DAUGHTER
LE - THANH - THU - HA	Dec - 5 - 82	DAUGHTER
LE - THANH - HOANG - NAM	June - 14 - 85	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 221-653
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

USCC MIGRATION & REFUGEE SERVICE
CATHOLIC CHARITIES RESETTLEMENT PROGRAM
P.O. BOX 1-33 SPOKANE, WA. 99
DIOCESE OF (509) 438-7153

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr/Ms HUYNH PHUOC LOC Phone: (Home) (206) 8 _____
Family Middle Given (Work) (206) 7 _____
Your Address: _____ KENT WA 98031
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 12/11/54 Place of Birth: VIET-NAM Nationality: VIET-NAM
Date of Entry to U.S.: JULY 1975 From: (country/camp) INDIANTOWN GAP, PA.
My Alien Registration Number: (if applicable) A _____
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen _____ YES
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11177563

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: 7/11/86.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH-THI-NGOC	05/07/50 VIET-NAM	SISTER	7A PHAN-DINH-PHUNG DALAT
LE-THANH-PHONG	10/10/41 VIET-NAM	BROTHER-IN-LAW	" " "
LE-THANH-BAO-CHAU	10/28/71 VIET-NAM	NIECE	" " "
LE-THANH-DIEM-MY	03/07/75 VIET-NAM	NIECE	" " "
LE-THANH-HOANG-NAM	06/14/85 VIET-NAM	NEPHEW	" " "
LE-THANH-THU-HA	05/12/82 VIET-NAM	NIECE	" " "

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
LE-THANH-PHONG	10/10/41 VIET-NAM	BROTHER-IN-LAW	7A PHAN-DINH-PHUNG DALAT

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit MILITARY UNIT Last Title/Grade CAPTAIN
Name/Position of Supervisor MAJOR GENERAL PHAM-DUY-TAT - COMMANDANT OF THE RANGERS

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 06-08-75 to 06-22-81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

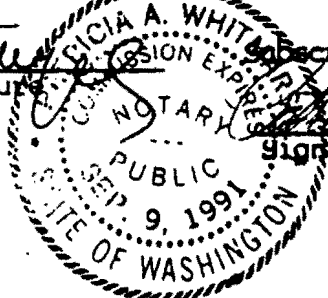
SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HUYNH - THI - NGOC	05/07/50	WIFE
LE-THANH-BAO-CHAU	10/28/71	DAUGHTER
LE-THANH-DIEM-MY	03/07/75	DAUGHTER
LE-THANH-THU-PA	05/12/82	DAUGHTER
LE-THANH-HOANG-NAM	06/14/85	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge. th

Loz P. H... subscribed and sworn to before me this 6 day of Sep. 1988
Your Signature _____ My Commission Expires: 09/1
Signature of Notary Public _____



UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

815 Airport Way, S

Seattle, Washington 98134

IV# 221-653

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Loc P. Huynh

Spokane, Washington ~~98031~~
99216

NAME OF BENEFICIARY	
SEE #8	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	---
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
2-28-86	4-3-86

DATE: April 4, 1986

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSUL, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

NAMES OF BENEFICIARY:

HUYNH, HUONG T.
HUYNH, Mai T.
HUYNH, Nga T.
HUYNH, Ngoc T.

VERY TRULY YOURS

JAMES W. SAPPER

RAC DIRECTOR LIN/SEA/AGLT/askh

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE THANH PHONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : October 10 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 7 A PHAN-DINH-PHUNG DALAT
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 06-06-75 To (Den): 06-22-81
 PLACE OF RE-EDUCATION: A30 - TUY-HOA - PHU-KHANH
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): LABORER
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ✓
 Date (nam): ✓
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 221-653
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 7 A PHAN-DINH-PHUNG
DALAT, LAN-DONG, VIET-NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
LOC PHUOC HUYNH
KIRKLAND, WA 98033
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW
 NAME & SIGNATURE: LOC PHUOC HUYNH KIRKLAND
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) WA 98033
LOC PHUOC HUYNH (206)
 DATE: May 16 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - THANH - PHONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HUYNH - THI - NGOC	07-05-50	SPOUSE
LE - THANH - BAO - CHAU	10-28-71	DAUGHTER
LE - THANH - DIEM - MY	07-03-75	DAUGHTER
LE - THANH - THU - HA	12-05-82	DAUGHTER
LE - THANH - HOANG - NAM	06-14-85	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Những Câu hỏi cho những tư nhân Chính Trị ở Việt Nam.

I/ Sơ yếu lý lịch của người đứng đơn ở Việt Nam.

* Họ và tên : LÊ THANH PHONG

* Ngày tháng năm Sinh : 10 tháng 10 năm 1941

tại Phường Phú hội - Thành phố HUẾ

* Cấp bậc và chức vụ trước năm 1975 : Đại úy - Sĩ Quan huấn luyện
BCH/BĐQ/BDII+Rk2 - Số quân 61/202602

* Trình diện học tập cải tạo ngày 8 tháng 6 năm 1975 tại Trung tâm huấn luyện Cảnh Sát dã chiến ở Đà Lạt.

* Được thả ngày 22 tháng 6 năm 1981 tại Trại A30 - Tuy Hòa - Phú Khánh

* Địa chỉ liên lạc thư từ : 7A Phan đình Phùng - Đà Lạt

* Địa chỉ thường trú : 7A Phan đình Phùng - Đà Lạt

I, / Họ và tên những người xin đi theo

STT	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Liên hệ
1	Huỳnh thị NGỌC	7-5-1950	Kim Bông - Duy Xuyên - Quảng Nam	Vợ
2	Lê thanh BẢO CHÂU	28-10-1971	Phường I - Đà Lạt	Con
3	Lê thanh Diễm MY	7-3-1975	Phường I - Đà Lạt	Con
4	Lê thanh Thu Hà	12-5-1982	Phường I - Đà Lạt	Con
5	Lê thanh Hoàng NAM	14.6.1985	Phường I - Đà Lạt	Con

Họ và tên gia đình

Cha : Lê thanh Vân (Sống)

Con : Lê thanh Bảo châu (Sống)

Mẹ : Lê thị Châu (Sống)

Con : Lê thanh Diễm My (Sống)

Vợ : Huỳnh thị Ngọc (Sống)

Con : Lê thanh Thu Hà (Sống)

Em : Lê thanh Phi (Sống)

Con : Lê thanh Hoàng Nam (Sống)

II/ Thân nhân ở nước ngoài.

Em : LÊ THANH PHI

Địa chỉ : FRESNO CA 93703 USA

III/ Những giấy tờ đã có tại BANGKOK THAILAND

1/ Giấy bảo lãnh ODP-IV # 221-653

2/ Giấy I 171

Tất cả giấy này đều do Huỳnh Phước Lộc là em vợ của tôi
bảo lãnh - Tôi và các con tôi cũng có tên trong giấy
này theo diện đi theo.

V Tôi làm đơn này đề' nhờ có quan ODP can thiệp và cầu
xét cho gia đình tôi được định cư sang Hoa Kỳ

VI Giấy tờ kèm theo

1/ Giấy ra trại

2/ Chứng chỉ' tại ngũ

Đalat ngày 5 tháng 8 năm 1988 -

Ký tên



Lê Thanh Phong

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

200.009



LE THANH PHONG

Dai-Uy

81/200.602 JAN

BDQ/BDQ/QD.II+CK.2

KBC: 3430 ngày 29-10-1974

Dai-Ta PHAM DUY TAT

Chi-Huy-Truong BDQ/QD.II+CK.2

MẪU QĐ-750 G/V

1.10.74

Thay thế mẫu QĐ-750 (ngày 01.10.72)

08.74.TTALAP.O.273

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 961 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại Cải Tạo A30 Ty Công An Phú Khánh quản lý.
— Căn cứ quyết định số: 732/D43-5.6 1981 Ty Công An Phú Khánh.
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Thanh Phong — Bi danh: _____
— Họ tên thường gọi: _____
— Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1941
— Sinh quán: Phú Hòa — Huế
— Trú quán: 237/27 Ngõ — Tùng — Châu Thành phố Hồ Chí Minh
— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh
— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy, Sĩ Quan Huấn luyện
— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2-5-1975
— Nay về cư trú tại: 237/27 Ngõ — Tùng — Châu Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1981 —

Lấn tay ngón trở phải

Họ, tên, chữ ký
người cấp giấy

BAN GIÁM ĐỊ
Giám thị trại



Chánh

Lê Thanh Phong

X

Hành bản số:

Lập tại:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 221-653
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

USCC MIGRATION & REFUGEE SERVI
CATHOLIC CHARITIES RESETTLEMENT PROC
P.O. BOX 1-53 SPOKANE, WA. 99
DIOCESE OF (509) 456-7153AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPSECTION I

Your Name: Mr/Ms HUYNH PHUOC LOC Phone: (Home) (206) _____
Family Middle Given (Work) (206) _____
Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
Date of Birth: 12/11/54 Place of Birth: VIET-NAM Nationality: VIET-NAM
Date of Entry to U.S.: JULY 1975 From: (country/camp) INDIAN TOWN GAP, PA.
My Alien Registration Number: (if applicable) A
Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen YES
My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11177563

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: 7/11/86.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH-THI-NGOC	05/07/50 VIET-NAM	SISTER	7A PHAN-DINH-PHUNG DALAT
LE-THANH-PHONG	10/10/41 VIET-NAM	BROTHER-IN-LAW	" " "
LE-THANH-BAO-CHAU	10/28/71 VIET-NAM	NIECE	" " "
LE-THANH-DIEM-MY	03/07/75 VIET-NAM	NIECE	" " "
LE-THANH-HOANG-NAM	06/14/85 VIET-NAM	NEPHEW	" " "
LE-THANH-THU-HA	05/12/82 VIET-NAM	NIECE	" " "

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
LE-THANH-PHONG	10/10/41 VIET-NAM	BROTHER-IN-LAW	7A PHAN-DINH-PHUNG DALAT

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / Name/Position of Supervisor _____ /

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit MILITARY UNIT Last Title/Grade CAPTAIN
Name/Position of Supervisor MAJOR GENERAL PHAM-DUY-TAT - COMMANDANT OF THE RANGERS

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 06-08-75 to 06-22-81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HUYNH - THI - NGOC	05/07/50	WIFE
LE-THANH-BAO-CHAU	10/28/71	DAUGHTER
LE-THANH-DIEM-MY	03/07/75	DAUGHTER
LE-THANH-THU-PA	05/12/82	DAUGHTER
LE-THANH-HOANG-NAM	06/14/85	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge. th

Lo P. Huynh Your Signature
Subscribed and sworn to before me this 6 day of Sep. 1988
Signature of Notary Public
My Commission Expires: 1991
Notary Public
State of Washington
SEP 9 1991
King County
USCC Form A

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

815 Airport Way, S
Seattle, Washington 98134

IV # 221-653

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Loc P. Huynh

Spokane, Washington 98031
99216

NAME OF BENEFICIARY	
SEE #8	FILE NO.
203(a)(5)	---
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
2-28-86	4-3-86

DATE: April 4, 1986

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSUL, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

NAMES OF BENEFICIARY:

HUYNH, HUONG T.
HUYNH, Mai T.
HUYNH, Nga T.
HUYNH, Ngoc T.

VERY TRULY YOURS,

JAMES W. SAPPER

RAC DIRECTOR LIN/SEA/AGLE/akh

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE THANH PHONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : October 10 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 7 A PHAN-DINH-PHUNG DALAT
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 06-06-75 To (Den): 06-22-81
 PLACE OF RE-EDUCATION: A 30 - TUY-HOA - PHU-KHANH
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): LABORER
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ✓
 Date (nam): ✓
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 221-653
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 7 A PHAN-DINH-PHUNG
DALAT, LAN-DONG, VIET-NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
LOC PHUOC HUYNH
AVE. KIRKLAND, WA 98033
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW
 NAME & SIGNATURE: LOC PHUOC HUYNH KIRKLAND
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) WA 98033
Loc Phuoc Huynh (206)
 DATE: May 16 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - THANH - PHONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HUYNH - THI - NGOC	07-05-50	SPOUSE
LE - THANH - BAO - CHAU	10-28-71	DAUGHTER
LE - THANH - DIEM - MY	07-03-75	DAUGHTER
LE - THANH - THU - HA	12-05-82	DAUGHTER
LE - THANH - HOANG - NAM	06-14-85	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# 221-653

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171: (Y) N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE

Last

THANH

Middle

PHONG

First

Current Address: 7A PHAN-ĐÌNH-PHUNG, DALAT, VIET-NAM

Date of Birth: OCT-10-1941 Place of Birth: HUE- VIET-NAM

Previous Occupation (before 1975) INSTRUCTOR OFFICER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From June 6-75 To June 22-81

Years: 6 Months: 0 Days: 16

3. SPONSOR'S NAME:

LOC - PHUOC - HUYNH

Name

3. Avenue - KIRKLAND - WA - 98033

Address and Telephone Number

(206)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

19 LOC-PHUOC-HUYNH KIRKLAND
WA-98033-(206)

Brother in law

29 TU-VAN HUYNH San Jose
CA-95118-(408)

Father in law

37 LE-THANH-PHI FRESNO
CA-93703

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

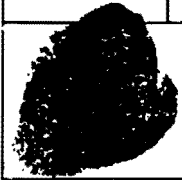
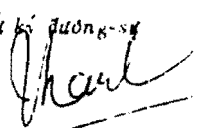
DATE PREPARED: May-16-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THANH PHONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH THI - NGOC	July-5-50	Spouse
LE THANH BAO CHAU	Oct-28-71	Daughter
LE THANH DIEM MY	July-3-75	Daughter
LE THANH THU HA	Dec. 5-82	Daughter
LE THANH HOANG NAM	June. 14-85	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hiệu lực đến -03-7	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRÁI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 10-10-1941 Nơi sinh : Phu-Hoi HUE Cha : LE-THANH-VAN Mẹ : LE-THI-CHAU Địa-chỉ hiện tại : KBC 3430 Chữ ký đương-sự 
	PHẢI		

Những Câu hỏi cho những tù nhân Chính Trị ở Việt Nam.

I/ Sở yếu lý lịch của người đứng đơn ở Việt Nam.

* Họ và tên : LÊ THANH PHONG

* Ngày tháng năm Sinh : 10 tháng 10 năm 1941

tại Phường Phú Hội - Thành phố HUẾ.

* Cấp bậc và chức vụ trước năm 1975 : Đại úy - Sĩ Quan huấn luyện
BCH/BĐQ/BĐII+RK2 - Số quân 61/202602

* Trình diện học tập cải tạo ngày 8 tháng 6 năm 1975 tại Trung
tâm huấn luyện Cảnh Sát dã chiến ở Đalat.

* Được thả ngày 22 tháng 6 năm 1981 tại Trại A30 - Tuy Hòa - Phú Khánh

* Địa chỉ liên lạc thu từ : 7A Phan đình Phùng Đalat

* Địa chỉ thường trú : 7A Phan đình Phùng Đalat

I'/ Họ và tên những người xin đi theo

STT	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Liên hệ
1	Huỳnh thị NGỌC	7.5.1950	Cim Bông - Duy Xuyên - Quảng Nam	Vợ
2	Lê thanh BẢO CHÂU	28-10-1971	Phường I - Đalat	Con
3	Lê thanh Diễm MY	7-3-1975	Phường I - Đalat	Con
4	Lê thanh Thu Hà	12-5-1982	Phường 8 - Đalat	Con
5	Lê thanh Hoàng NAM	14.6.1985	Phường 8 - Đalat	Con

Họ và tên gia đình

cha : Lê thanh Vân (Sống)

Con : Lê thanh Bảo Châu (Sống)

Mẹ : Lê thị Châu (Sống)

Con : Lê thanh Diễm My (Sống)

Vợ : Huỳnh thị Ngọc (Sống)

Con : Lê thanh Thu Hà (Sống)

Em : Lê thanh Phi (Sống)

Con : Lê thanh Hoàng Nam (Sống)

II/ Thân nhân ở nước ngoài.

Em : LÊ THANH PHI

Địa chỉ : FRESNO CA 93703 USA.

II/ Những giấy tờ đã có tại BANGKOK THAILAND

1/ Giấy bảo lãnh ODP-IV ~~XXXXXXXXXX~~ # 221-653

2/ Giấy I 171

Tất cả giấy này đều do Huỳnh Phước Lộc là em vợ của tôi
bảo lãnh - Tôi và các con tôi cũng có tên trong giấy
này theo diện đi theo -

V Tôi làm đơn này để nhờ có quan ODP can thiệp và chú
xét cho gia đình tôi được định cư Song Hoa Kỳ

VI Giấy tờ kèm theo

1/ Giấy ra trại

2/ Chứng chỉ tại ngũ

Đalat ngày 5 tháng 8 năm 1988 -

Ký tên



Lê Thanh Phong

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-2-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Quốc phòng số 07/TTL ngày 20-2-1977 và các văn bản hướng dẫn thi hành, là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngay quyền ở các tỉnh phía nam hiện tại

TT-ĐCT do Trại Cải Tạo A30 Ty Công An Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 732/ĐA3-56 1981 Ty Công An Phú Khánh.
Quyết định tha đổi trạng thái cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Thanh Phong — Bị bắt tại:

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1941

— Sinh quán: Phước Hải - Huế

— Trú quán: 237/27 Ngõ - Tùng - Châu Thành phố Hồ Chí Minh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy, Sĩ Quan Huân luyện

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 2-5-1975

— Nay về cư trú tại: 237/27 Ngõ - Tùng - Châu thành phố Hồ Chí Minh

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Giấy này và phải có nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: công tác, kinh tế, công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân. Thời hạn chấp hành thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 6 năm 1984

Lấn tay ngón trở phải

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

B. G. L. 1
G. thị trấn

Thanh

Lê Thanh Phong

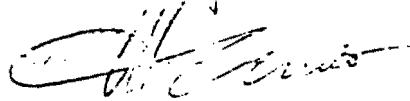
Được bản số

Đáp tại

X. ~~int~~ ~~da~~
Hầu Phong có đến
trung diện tủy Pimông

Ngày 12/8/

gò Bùn Càng an 22.



Hàng Thanh Tâm

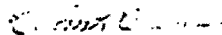
Công an phân

Chứng nhân Lê Thanh Tâm đã
kính cáo diện phân

15/07/1981

Đã ký, ngày 15/7/81



C. 

Fr: Tư vấn Huỳnh nh

Số: Jose - CA - 95118



JUN 30 1989

Kính gửi: Bà chủ tịch
Hội gia đình tù nhân chính trị tại VN
P.O. Box 5435 - Arlington

VA. 22205-0635



4658

LÊ THANH-PHONG

(2 bên)

- Bản sao giấy báo lãnh
- " " " " giấy I - 171
- Mẫu đơn về tự liê
- Political prisoner registration form.
- Những câu hỏi cho những tù nhân chính trị ở Việt Nam
- Bản sao chứng chỉ tại ngũ -
- Bản sao giấy ra trại cải tạo -

Vô gray tổ họ tích gia đình
đứng ở đã vậy theo họ ở xin
báo lãnh rồi.

CONTROL

- ____ Card
- ____ Doc. Request; Form
- ____ Release Order
- ____ Computer
- ____ Form "D"
- ____ GDP/Date _____
- ____ Membership; Letter